

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2020/KDTM - ST**

Ngày: 23-7-2020

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Ngọc Thanh

2/ Bà T Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2019/TLST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST- KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2020/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Trụ sở: 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là: Ông Dương Minh H, sinh năm: 1987 (Văn bản ủy quyền số 30/2020/CNPN ngày 09/3/2020) và ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1989; Địa chỉ liên hệ: 279 L, Phường 15, Quận 11, Thành phố H (Văn bản ủy quyền số 37/2020/GUQ - CNPN ngày 14/5/2020)

- Bị đơn: Công ty TNHH thời trang N; Trụ sở: Số 82 đường V, phường T, quận T, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1983; Địa chỉ: 82 đường V, phường T, quận T, Thành phố H.

(ông Hoàng vắng mặt, ông Hiếu có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2019, các bản tự khai, bảng tổng hợp vốn, lãi trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S do ông Phạm Mạnh H làm người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngày 29/01/2019, Công ty TNHH thời trang N (sau đây gọi tắt là Công ty) do ông Nguyễn Kim T làm người đại diện theo pháp luật (chức vụ Giám đốc Công ty) đã ký Hợp đồng tín dụng số LD 1902900650 với Ngân hàng TMCP S chi nhánh Phương Nam - Phòng giao dịch P (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), nội dung hợp đồng như sau:

- Số tiền vay: 800.000.000 đồng
- Mục đích vay: Mua xe ô tô Hyundai Santafe
- Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 30/01/2019 đến ngày 30/01/2024
- Lãi suất: 11% trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất áp dụng bằng lãi suất LV13 + (cộng) biên độ 4.5%/năm và được Ngân hàng điều chỉnh 03 tháng/lần. Ngày trả lãi là ngày 20 hàng tháng

Để bảo đảm cho khoản vay trên Công ty đã thế chấp xe ô tô hiệu Hyundai Santafe có số khung RLUSV813DJN000154, số máy G4KJJA187902 mang biển số 51G-87144 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 441373 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 22/01/2019 theo Hợp đồng thế chấp tài sản công chứng 02638 quyển số 01 ngày 29/01/2019 lập tại Phòng Công chứng Số 2 Thành phố H, đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H.

Ngày 30/01/2019, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty theo giấy nhận nợ số LD1902900650 với số tiền là 800.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng Công ty vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 23/7/2020 Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 765.163.995 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 693.280.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 62.583.676 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.300.319 đồng).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty thanh toán tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 23/7/2020 là 765.163.995 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 693.280.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 62.583.676 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.300.319 đồng) thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Buộc Công ty thanh toán nợ lãi tiếp tục phát sinh sau ngày 23/7/2020 cho đến ngày Công ty thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp, Công ty không thanh toán nợ, Ngân hàng đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Toà án nhân dân quận T, Thành phố H đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải để cho các đương sự giải quyết tranh chấp trên, nhưng do bị đơn là Công ty TNHH thời trang N vắng mặt nên Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa **hoâm** nay:

- Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S do ông Phạm Mạnh H làm người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH thời trang N thanh toán tổng số tiền là 765.163.995 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 693.280.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 62.583.676 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.300.319 đồng), yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nợ lãi tiếp tục phát sinh sau ngày 23/7/2020 cho đến ngày Công ty thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp, Công ty không thanh toán nợ, Ngân hàng đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản đảm bảo là xe ô tô hiệu Hyundai Santafe để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn Công ty TNHH thời trang N vắng mặt không có lý do.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T Thành phố H phát biểu quan điểm:*

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa. Tuy nhiên Tòa án đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo quy định tại Điều 203, 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn Công ty TNHH thời trang N có trụ sở tại quận T, Thành phố H nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Về thủ tục xét xử vắng mặt Công ty TNHH thời trang N: Do Công ty TNHH thời trang N vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Công ty TNHH thời trang N.

2/ Về yêu cầu của đương sự:

- Về yêu cầu thanh toán tiền gốc và tiền lãi của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S yêu cầu Công ty TNHH thời trang N thanh toán số tiền gốc là 693.280.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 62.583.676 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.300.319 đồng. Tổng cộng số tiền là 765.163.995 đồng. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LD 1902900650 ngày 29/01/2019, Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 02638 quyền số 01 ngày 29/01/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/01/2019, giấy nhận nợ số LD1902900650 ngày 30/01/2019 có chữ ký xác nhận giữa bên cho vay là nguyên đơn và bên vay là bị đơn thể hiện các bên đã thiết lập quan hệ tín dụng, có việc giao nhận tiền. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn khởi kiện là phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền nêu trên là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Xét việc Công ty TNHH thời trang N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ mà hai bên đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng số LD 1902900650

ngày 29/01/2019 nên việc nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH thời trang N trả nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật.

Nợ lãi tiếp tục phát sinh sau ngày 23/7/2020 cho đến ngày Công ty thanh toán hết nợ cho Ngân hàng là phù hợp.

- Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu Hyundai Santafe có số khung RLUSV813DJN000154, số máy G4KJJA187902 mang biển số 51G-87144 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 441373 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 22/01/2019 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 02638 quyền số 01 ngày 29/01/2019 lập tại Phòng Công chứng Số 2 Thành phố H, đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H.

Xét nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi có tranh chấp. Do bị đơn đã không thanh toán đầy đủ và đúng hạn nợ, lãi phát sinh theo thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 299, Điều 304, Điều 307 Bộ luật dân sự năm 2015, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

3/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH thời trang N phải chịu số tiền án phí trên số nợ phải trả cho Ngân hàng TMCP S là 765.163.995 đồng, số tiền án phí mà Công ty TNHH thời trang N phải chịu là 34.606.560 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.061.724 đồng theo Biên lai thu số 0020243 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 280, Điều 299, Điều 304, Điều 307, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S:

Buộc Công ty TNHH thời trang N có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số LD 1902900650 ngày 29/01/2019 là 765.163.995 (bảy trăm sáu mươi lăm triệu một trăm sáu mươi ba ngàn chín trăm chín mươi lăm) đồng (gồm tiền gốc là 693.280.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 62.583.676 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.300.319 đồng).

Thời hạn thi hành: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 24/7/2020 Công ty TNHH thời trang N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số LD 1902900650 ngày 29/01/2019 mà các bên đã ký kết cho đến khi Công ty thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ngay sau khi Công ty TNHH thời trang N trả hết nợ trên thì Ngân hàng TMCP S có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp và hoàn trả bản chính giấy đăng ký xe ô tô số 441373 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 22/01/2019 cho Công ty TNHH thời trang N.

Trường hợp đến hạn trả nợ, Công ty TNHH thời trang N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Hyundai Santafe có số khung RLUSV813DJN000154, số máy G4KJJA187902 mang biển số 51G-87144 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 441373 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 22/01/2019 cho Công ty TNHH thời trang N để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản thế chấp sau khi trừ các chi phí liên quan theo quy định sẽ được trả nợ cho Ngân hàng TMCP S, nếu còn thiếu thì Công ty TNHH thời trang N tiếp tục trả cho đến khi hết nợ, nếu còn dư thì số tiền dư nợ được giao trả lại cho Công ty TNHH thời trang N.

2/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 34.606.560 (ba mươi bốn triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn năm trăm sáu mươi) đồng do Công ty TNHH thời trang N phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.061.724 (mười sáu triệu không trăm sáu mươi một ngàn bảy trăm hai mươi bốn) đồng theo Biên lai thu số 0020243 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Công ty TNHH thời trang N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc niêm yết bản án.

4/ Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.T;
- Chi cục THADS Q. T;
- Lưu hồ sơ vụ án (Oanh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Trinh